

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2024/HS-ST
Ngày 13 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Triền.

Ông Phùng Văn Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2024/TLST -HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:137 /2024/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị V, sinh ngày 20/3/1956, Nơi cư trú: TDP. Đ, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; bố đẻ: ông Lê Văn T đã chết; Mẹ đẻ: bà Lê Thị C đã chết; con: Có 03 con lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2024 đến ngày 04/9/2024 được tại ngoại tại địa phương. Tại phiên tòa bị cáo có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Thị C, sinh ngày 30/11/1999; địa chỉ Thôn Đ, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị V không phải là đại lý bán vé xổ số của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc. Do thấy nhiều người có nhu cầu mua số lô, số đề

trái phép nên V nảy sinh ý định bán số lô, số đề trái phép để kiếm lời với hình thức chơi, tỷ lệ thắng thua thỏa thuận với khách như sau: Cách tính thắng thua phụ thuộc vào kết quả của giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Số lô là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn, mỗi một điểm lô V bán với giá 22.000đ. Nếu số lô của khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào từ giải đặc biệt đến giải bảy thì khách sẽ thắng và được V trả tiền thưởng theo tỷ lệ cứ 01 điểm lô thì được 80.000đ. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền khách được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lượng như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3), ngược lại nếu khách thua (tức là số lô khách mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì V sẽ được hưởng toàn bộ số tiền mà khách dùng để mua số lô đó. Số đề loại 02 số là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99, khách chọn bất kỳ số đề loại 02 số nào trong dãy số từ 00 đến 99 để mua, nếu số đề loại 02 số của khách mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ thắng và được V trả tiền theo tỷ lệ mua 1 được 70 lần đối với số đề loại 02 số, ngược lại nếu khách thua (tức là số đề loại 02 số của khách mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì V sẽ được hưởng toàn bộ số tiền khách dùng để mua số đề đó.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/8/2024, Lê Thị V đang ở nhà V thì có 02 người nam giới tự khai tên là Nguyễn Văn T - sinh năm 1993 và Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1999, đều trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đến và hỏi mua số lô, số đề trái phép thì V đồng ý. Sau khi thỏa thuận cách thức chơi và tỷ lệ ăn thua như trên thì T mua trái phép của V các số lô, số đề cụ thể như sau: Các số lô 15, 51 mỗi số với lượng 70 điểm, tổng là 140 điểm tương ứng với số tiền 3.080.000đ; các số đề 36, 63 mỗi số với lượng 20.000đ, tổng số tiền bán các số đề là 40.000đ. Tổng số tiền T mua các số lô, số đề trái phép của V là 3.120.000 đồng. Tiếp đó, Nguyễn Văn Đ cũng mua của V các số lô, số đề trái phép gồm: Các số lô 26, 62 mỗi số với lượng 50 điểm, tổng là 100 điểm tương ứng với số tiền 2.200.000đ; các số đề 67, 87, 81 mỗi số với lượng 100.000đ, tổng là 300.000đ. Tổng số tiền Đ mua mua các số lô, số đề trái phép của V là 2.500.000 đồng.

Sau khi bán các số lô số đề trái phép nêu trên, V sử dụng chiếc bút bi mực nước màu xanh ghi lại các số lô, số đề Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ đã mua vào một tờ giấy nhỏ (gọi là tích kê) rồi đưa lại cho T và Đ đồng thời ghi lại các số lô, số đề đã bán vào 01 tờ giấy trắng khổ A4 (gọi là bảng tích kê) để bản thân theo dõi, đối chiếu làm căn cứ trả thưởng. Sau đó T trả cho V số tiền 3.120.000, Đ trả cho V số tiền 2.500.000đ. Khi V vừa cầm tiền đút vào ngăn kéo bàn đang ngồi thì bị Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại mặt bàn gỗ nơi V đang ngồi bán các số lô, số đề trái phép: 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh và 01 tờ giấy khổ A4 có ghi các chữ, số: “29/8/2024 Đ 67 87 81 x 100k; 36 63 x 20k; L 26 62 x 50đ, 51 15 x 70đ”.

- Thu tại ngăn kéo dưới mặt bàn gỗ nơi V ngồi bán các số lô, số đề trái phép số tiền 5.620.000đ.

- Thu tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn Đ đang mặc 01 mảnh giấy được cắt ra từ vở học sinh có ghi các số, ký tự: “L 26 x 50đ, 62 x 50đ Đ 67 87 81 x 100k”.

- Thu tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn T đang mặc 01 mảnh giấy được cắt ra từ vở học sinh có ghi các số, ký tự: “L 15 x 70đ, 51 x 70đ Đ 36 63 x 20k”.

Quá trình điều tra, Lê Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ như đã nêu trên. V tự ghi số lô, số đề trái phép, không làm thư ký cho chủ lô, đề nào. V được tiền khi thắng và tự trả thưởng khi thua.

Tại Cáo trạng số: 124/CT-VKSVT ngày 30 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Lê Thị V về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo V từ 06 tháng đến 09 tháng tù **nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách gấp đôi. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29 tháng 8 năm 2024 cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 17h30 ngày 29/8/2024, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Lê Thị V có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho 02 nam giới tự khai tên là Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ, với tổng số tiền là 5.620.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại mặt bàn gỗ nơi V đang ngồi bán các số lô, số đề trái phép: 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh và 01 tờ giấy khổ A4 có ghi các chữ, số: “29/8/2024 Đ 67 87 81 x 100k; 36 63 x 20k; L 26 62 x 50đ, 51 15 x 70đ”; Thu tại ngăn kéo dưới mặt bàn gỗ nơi V ngồi bán các số lô, số đề trái phép số tiền 5.620.000đ; 01 mảnh giấy được cắt ra từ vở học sinh có ghi các số, ký tự: “L 26 x 50đ, 62 x 50đ Đ 67 87 81 x 100k; 01 mảnh giấy được cắt ra từ vở học sinh có ghi các số, ký tự: “L 15 x 70đ, 51 x 70đ Đ 36 63 x 20k”.

Do hành vi đánh bạc của bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện, ngăn chặn trước khi giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày nên tổng số tiền đánh bạc của V đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với các đối tượng ngày 29/8/2024 là 5.620.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo V đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội. Bị cáo là người có sự phát triển bình thường về mặt thể chất, bị cáo nhận thức

được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì hám lợi bị cáo đã cố ý hiện hành vi đánh bạc với hình thức đánh số lô, số đề với 02 nam giới tự khai tên là Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ nhằm thu lời bất chính do đó, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội thấy rằng: Trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ trợ cấp một lần của Chính Phủ là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo là người đã 68 tuổi mang trong người nhiều bệnh nền như tiểu đường, huyết áp cao. Từ phân tích như trên thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, do đó việc buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là **chưa** cần thiết mà chỉ cần phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Xét thấy bị cáo đã cao tuổi, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào con. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với những người liên quan trong vụ án:

Đối với 02 người nam giới tự khai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 và Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999, đều trú tại: xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc là những người mua các số lô, số đề trái phép của Lê Thị V. Quá trình làm việc tại trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường, sau khi trình bày lời khai và viết bản tự khai xong thì T và Đ xin đi vệ sinh rồi tự ý đi khỏi trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường. Qua xác minh tại xã Đ, huyện Y xác định không có người nào tên là Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ có nhân thân, lai lịch như T và Đ khai báo. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là **có căn cứ**.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 5.620.000đ thu giữ tại ngăn kéo dưới mặt bàn gỗ nơi Lê Thị V ngồi bán các số lô, số đề trái phép ngày 29/8/2024, quá trình điều tra xác

định số tiền này là do V ghi bán các số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Đối với 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh thu giữ tại mặt bàn gỗ nơi V đang ngồi bán các số lô, số đề trái phép, quá trình điều tra xác định V đã sử dụng chiếc bút này vào việc ghi bán các số lô, số đề trái phép cho T, Đ ngày 29/8/2024. Chiếc bút nêu trên đã cũ, hiện không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 tờ giấy khổ A4 có ghi các chữ, số: “29/8/2024 Đ 67 87 81 x 100k; 36 63 x 20k; L 26 62 x 50đ, 51 15 x 70đ” thu giữ tại mặt bàn gỗ nơi V đang ngồi bán các số lô, số đề trái phép; 01 mảnh giấy được cắt ra từ vở học sinh có ghi các số, ký tự: “L 26 x 50đ, 62 x 50đ Đ 67 87 81 x 100k” thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn Đ đang mặc; 01 mảnh giấy được cắt ra từ vở học sinh có ghi các số, ký tự: “L 15 x 70đ, 51 x 70đ Đ 36 63 x 20k” thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn T đang mặc. Quá trình điều tra xác định 03 mảnh giấy nêu trên là bảng tích kê và các tờ cấp lô đề liên quan việc V ghi bán các số lô, số đề trái phép cho T, Đ vào ngày 29/8/2024 là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần chuyển kèm theo hồ sơ là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị V 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **V** cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 tờ giấy khổ A4 có ghi các chữ, số: “29/8/2024 Đ 67 87 81 x 100k; 36 63 x 20k; L 26 62 x 50đ, 51 15 x 70đ” thu giữ tại mặt bàn

gỗ nơi V đang ngồi bán các số lô, số đề trái phép; 01 mảnh giấy được cắt ra từ vở học sinh có ghi các số, ký tự: “L 26 x 50đ, 62 x 50đ Đ 67 87 81 x 100k” thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn Đ đang mặc; 01 mảnh giấy được cắt ra từ vở học sinh có ghi các số, ký tự: “L 15 x 70đ, 51 x 70đ Đ 36 63 x 20k” thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn T đang mặc. Quá trình điều tra xác định 03 mảnh giấy nêu trên là bảng tích kê và các tờ cấp lô đề liên quan việc V ghi bán các số lô, số đề trái phép 29/8/2024.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền số tiền 5.620.000đ thu giữ của Lê Thị V; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh thu giữ tại mặt bàn gỗ nơi V đang ngồi bán các số lô, số đề trái phép. Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 11 tháng 11 năm 2024.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Thị V phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường;
- UBND Thị trấn T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn

